

PHỤ LỤC 07

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2012

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2012

I. Các căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2010;
- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 và luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 18/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 Hướng dẫn việc mua bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;

II. Nhu cầu, sự cần thiết để quyết định thay đổi mức vốn điều lệ:

Kết thúc năm 2011, VPBank đạt lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1.064 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch, tổng tài sản là 82.818 tỷ đồng và vốn điều lệ đạt 5.050 tỷ đồng. Theo kế hoạch kinh doanh năm 2012 trình ĐHĐCĐ thì tổng tài sản sẽ tăng lên thành 110.000 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2011, lợi nhuận hợp nhất là 1.300 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2011. Để nâng cao năng lực hoạt động nhằm thực hiện kế hoạch tăng trưởng trong năm 2012, đồng thời để tuân thủ các quy định về tỷ lệ an toàn hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng, thì việc tăng vốn với một tỷ lệ tương đương với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và tổng tài sản là hết sức cần thiết.

III. Dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh và khả năng quản trị, điều hành sau khi tăng vốn điều lệ:

1. Hiệu quả kinh doanh dự kiến sau khi thay đổi mức vốn điều lệ.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2012, VPBank dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Kế hoạch năm 2012	Tăng trưởng	
			Số tuyệt đối	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1. Các chỉ tiêu hoạt động				
1.1 Vốn chủ sở hữu	5.996	6.971	975	16,26%
1.2 Vốn điều lệ	5.050	5.770	720	14,26 %
1.3 Tổng tài sản	82.818	110.000	27.182	32,82%
1.4 Cho vay khách hàng	29.184	33.562	4.378	15,00%
1.5 Huy động từ khách hàng	29.412	46.000	16.588	56,39%
1.6 Lợi nhuận trước thuế	1.064	1.300	236	22,18%

1.7 Lợi nhuận sau thuế	800	975	175	21,87%
1.8 Tỷ suất LNST trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	16,36%	16,40%		
1.9 Tỷ suất LNST trên tổng tài sản bình quân (ROA)	1,09%	> 1%		
1.10 Tỷ lệ nợ xấu	1,82%	<3%		
2. Các tỷ lệ an toàn hoạt động				
2.1 Tỷ lệ an toàn vốn				
- Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	11,77%	>9%		
- Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	11,94%	>9%		
2.2 Giới hạn tín dụng đối với khách hàng				
- Tổng dư nợ cho vay đối với một khách hàng/Vốn tự có	< 15%	< 15%		
- Tổng dư nợ cho vay và bảo lãnh đối với một khách hàng và người có liên quan/Vốn tự có	< 25%	< 25%		
2.3 Tỷ lệ khả năng chi trả				
- Tỷ lệ khả năng chi trả cho ngày hôm sau	> 0,15	> 0,15		
- Tỷ lệ khả năng chi trả trong 7 ngày sau	Đảm bảo khả năng chi trả > 1 cho tất cả các loại đồng tiền			
2.4 Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	41,07%	<80%		
2.5 Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung, dài hạn		< 30%		
2.6 Giới hạn góp vốn, mua cổ phần				
- Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần tối đa trong 1 đơn vị/tổng vốn điều lệ của đơn vị đó	< 11%	< 11%		
- Tổng mức góp vốn, mua cổ phần/Vốn điều lệ và quỹ dự trữ của VPBank	< 40%	< 40%		

Đề đạt được kế hoạch nêu trên, chiến lược của VPBank năm 2012 là sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả và chất lượng đội ngũ bán hàng, cải thiện mô hình quản lý, tăng cường bán chéo sản phẩm dịch vụ, thực hiện cá biệt hóa mạnh mẽ trong chính sách khách hàng và sản phẩm đối với từng phân nhóm khách hàng riêng biệt, phát triển theo cơ cấu mô hình khối kinh doanh.

2. Khả năng quản trị, năng lực quản quản lý, giám sát của Ngân hàng với quy mô Vốn điều lệ mới.

Năm 2012 vẫn là năm tiếp tục thực hiện và triển khai rộng rãi các sáng kiến chiến lược đã được McKinsey tư vấn xây dựng từ năm 2011 trong đó nội dung chủ yếu là củng cố, hoàn thiện rõ nét cấu trúc hệ thống mới đảm bảo hoạt động quản trị và điều hành an toàn hiệu quả, nâng cao vai trò quản lý, hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động kinh doanh.

Kiểm soát là một việc rất quan trọng, nhất là trong tình hình khó khăn như hiện nay, vai trò của hệ thống kiểm tra giám sát lại càng quan trọng hơn. Kiểm tra, giám sát trước các hoạt động thể hiện trong hệ thống quy trình, quy chế và phân quyền trong Ngân hàng. Các bộ phận Kiểm toán nội bộ, Pháp chế và quản trị rủi ro đã được cơ cấu lại để đảm bảo các mục tiêu này. Bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng đã xây dựng được các bộ phận chuyên môn như phòng giám sát tuân thủ quy trình quy

chế, phòng giám sát từ xa, phòng kiểm toán tuân thủ... để thực hiện các chức năng nhiệm vụ một cách hiệu quả hơn.

IV. Kế hoạch tăng vốn điều lệ:

1. Một số định nghĩa:

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
- Phần nguyên: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối chia hết cho 10.000 đồng
- Phần dư: là phần vốn cổ phần mỗi cổ đông được phân phối nhỏ hơn 10.000 đồng phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ số vốn cổ phần sở hữu trên tổng Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm phân phối.
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền bao gồm: Ngân hàng Nhà nước, Ủy Ban chứng khoán và Sở KH & ĐT Tp Hà Nội
- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là quỹ chi dùng để bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng.

2. Mức tăng vốn Điều lệ

- Vốn điều lệ hiện tại: 5.050 tỷ đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 720 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 5.770 tỷ đồng
- Các nguồn dùng để tăng vốn: Lợi nhuận để lại năm 2011, quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần

3. Lộ trình tăng vốn điều lệ năm 2012

Việc tăng vốn điều lệ năm 2012 sẽ được thực hiện thành 01 đợt cụ thể như sau:

Tăng vốn từ 5.050 tỷ đồng lên thành 5.770 tỷ đồng theo hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- Đối tượng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VPBANK tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- Tổng số vốn điều lệ tăng thêm: 720 tỷ đồng
- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu và chia cổ phiếu thưởng
- Nguồn dùng để tăng vốn: Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận năm 2011 còn lại chưa phân phối hết là 680 tỷ đồng và chia cổ phiếu thưởng từ nguồn Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 40 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn là 13,46% và chia cổ phiếu thưởng 0,79% trên vốn điều lệ 5.050 tỷ đồng. Tổng tỷ lệ cổ phần tăng thêm là 14,25%
- Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2012.
- Phương thức thực hiện: Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu. Sau khi chốt danh sách, Văn phòng Hội đồng Quản trị sẽ phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ nêu trên cho các cổ đông theo nguyên tắc chi lấy phần nguyên, phần dư (cổ phiếu lẻ) sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định phân phối lại, kể cả phương án phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng để tăng Vốn điều lệ lên chẵn 5.770 tỷ đồng trong năm 2012.

4. Các nội dung ủy quyền cho HĐQT

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện, Đại hội đồng cổ đông VPBank đã ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề sau:

- a. Quyết định phương thức thực hiện, tăng một đợt hoặc chia thành các đợt tăng vốn;
- b. Quyết định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn và thông báo cho cổ đông 15 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của ngân hàng và qua một số phương tiện truyền thông khác.
- c. Quyết định phân phối lại phần dư không phân phối hết, kể cả phương án phân phối hết phần dư này vào Quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng, để tăng Vốn điều lệ lên chẵn 5.770 tỷ đồng trong năm 2012.
- d. Quyết định phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBANK chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ theo chấp thuận của NHNN.
- e. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị toàn quyền bổ sung, chỉnh sửa từ ngữ của nội dung phương án tăng vốn này và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ.

5. Dự kiến thay đổi cơ cấu sở hữu của cổ đông lớn, cổ đông là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc trước và sau khi tăng vốn:

Cơ cấu sở hữu của các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của VPBank trước và sau khi tăng vốn lên thành 5.770 tỷ như sau:

STT	Tên cổ đông	Trước khi tăng vốn		Sau khi tăng vốn lên 5.770 tỷ đồng.	
		Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên VDL	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên VDL
I	Thành viên HĐQT	31,180,474	6.17%	35,626,006	6.17%
1	Ngô Chí Dũng	22,643,959	4.48%	25,872,404	4.48%
2	Bùi Hải Quân	7,821,034	1.55%	8,936,112	1.55%
3	Lô Bằng Giang	715,481	0.14%	817,490	0.14%
5	Phùng Khắc Kế	0	0.00%	0	0.00%
II	Thành viên Ban kiểm soát	19,885,652	3.94%	22,720,834	3.94%
1	Nguyễn Quỳnh Anh	19,885,652	3.94%	22,720,834	3.94%
2	Trịnh Thị Thanh Hằng	0	0%	0	0%
III	Tổng Giám đốc	73,232	0.015%	83,672	0.015%
1	Nguyễn Hưng	73,232	0.015%	83,672	0.015%
II	Cổ đông lớn	150,845,768	29.87%	172,352,491	29.87%
1	Oversea Chinese Banking Corporation Ltd	75,120,244	14.88%	85,830,457	14.88%
2	Công ty cổ phần đầu tư Châu Thổ	75,725,524	15.00%	86,522,034	14.99%

Vì số cổ phần tăng thêm được chia đều cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần sở hữu nên nếu các cổ đông không nhận chuyển nhượng/chuyển nhượng thì tỷ lệ cổ phần sở hữu không thay đổi.

V. Phương án sử dụng vốn.

Nhu cầu vốn cho một số hoạt động của VPBANK được thể hiện trong bảng dưới đây

TT	Mục đích sử dụng	Sử dụng tiền vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)
1	Bổ sung nguồn vốn mở rộng hoạt động kinh doanh	222,3
3	Đầu tư vào tài sản cố định, xây dựng cơ bản và phát triển mạng lưới.	442,2
4	Đầu tư cho hệ thống tin học	55,5
	Tổng cộng	720

Trong tổng số vốn điều lệ tăng thêm VPBANK dự kiến dành 222 tỷ để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, nghiên cứu phát triển sản phẩm, tăng cường các hoạt động bán hàng, marketing và phát triển dịch vụ khách hàng ...

Đầu tư cho Hệ thống tin học chủ yếu là đầu tư phát triển dịch vụ mới; bảo trì hệ thống, nâng cấp cơ sở hạ tầng; đào tạo, tư vấn; chi phí bản quyền... đều là các chi phí bắt buộc để nâng cao chất lượng công nghệ của ngân hàng. Tổng ngân sách đầu tư cho hệ thống tin học dự kiến là 55 tỷ.

Trong thời gian tới VPBank dự kiến đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Hội sở chính, mua đất và xây dựng trụ sở các chi nhánh khác như Huế, Hà Tĩnh... Ngoài ra, theo kế hoạch phát triển mạng mười năm nay sẽ mở thêm khoảng 70 điểm giao dịch nên ngân sách cho phát triển mạng lưới bao gồm sửa chữa, mua sắm trang thiết bị cho các điểm giao dịch là khoảng 169 tỷ. Tổng mức đầu tư vào tài sản cố định, xây dựng cơ bản và phát triển mạng lưới là khoảng 442 tỷ.

VI. Tính khả thi của phương án tăng vốn

Việc tăng vốn điều lệ năm 2012 bằng cách chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng từ nguồn lợi nhuận để lại, thặng dư vốn cổ phần và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là hoàn toàn khả thi vì: đối với ngân hàng phương án này có ưu điểm giúp cải thiện các chỉ số của VPBank, nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả sử dụng vốn; đối với các cổ đông của ngân hàng việc chia thêm cổ phiếu với tỷ lệ cao sẽ làm tăng số lượng cổ phần sở hữu và giúp tăng giá trị khoản đầu tư, giảm áp lực góp thêm vốn so với phương án chào bán thêm cổ phần.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Chí Dũng